

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2020

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

Trụ sở chính : 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM

GCNĐKDN số 0302634683 do Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch Đầu tư, TP. HCM, cấp ngày 24/6/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 29/05/2020.

- 1. Thời gian họp :** 8 giờ 30, ngày 25/6/2020
- 2. Địa điểm:** tại Tầng 8, Tòa nhà Pico Plaza, số 20 đường Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.HCM.
- 3. Thành phần dự họp :**

✓ HĐQT, BKS, TGD:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| – Bà Lê Thị Lệ Hằng | Chủ tịch HĐQT |
| – Bà Trần Kim Liên | Phó Chủ tịch HĐQT |
| – Ông Đỗ Bá Vọng | Ủy viên HĐQT |
| – Ông Hàng Phi Quang | Ủy viên HĐQT |
| – Ông Bùi Quang Sơn | Ủy viên HĐQT |
| – Ông Phan Thế Tý | Trưởng Ban Kiểm soát |
| – Ông Lê Thái Bình | Ủy viên BKS |
| – Ông Nguyễn Đình Nam | Q.Tổng Giám đốc |
| – Ông Lê Minh Chánh | Phó Tổng Giám đốc |
| – Ông Nguyễn Quốc Phong | Phó Tổng Giám đốc |

Cổ đông: Tổng số có 20 cổ đông, trong đó hiện diện 17 cổ đông & ủy quyền 03 cổ đông, cổ phần hiện diện 12.807.663 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96.50% trên số cổ phần có quyền biểu quyết 13.602.909 cổ phần (đã loại trừ cổ phiếu quỹ) đã thông qua các vấn đề sau:

I/ Nội dung chính của cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên 2019:

- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 5 năm (2015-2019) và chiến lược 2020-2024 của HĐQT;
- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 5 năm (2015-2019) của Ban Kiểm soát;
- Báo cáo Ban Điều hành năm 2019 & trình kế hoạch SXKD năm 2020;
- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập Quỹ, chi trả cổ tức năm 2019;
- Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 & phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2020;
- Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020;
- Bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 -2025;

II/ Kiểm tra xác nhận tỷ lệ cổ đông tham dự (kết quả lúc 8 giờ:50 phút)

Đại hội đã kiểm tra xác nhận tỷ lệ và tư cách cổ đông tham dự: **Tổng số có 20 cổ đông**, trong đó hiện diện 17 cổ đông & ủy quyền 03 cổ đông, cổ phần hiện diện 12.807.663 cổ phần,

chiếm tỷ lệ 96.50% trên số cổ phần có quyền biểu quyết 13.602.909 cổ phần (đã loại trừ cổ phiếu quỹ)

Căn cứ Điều 141, Điều 142, Điều 143, Điều 144 Luật Doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015; Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20 Điều lệ Công ty thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam đã hội đủ các điều kiện để tiến hành và Nghị quyết của Đại hội có giá trị pháp lý để thực hiện.

III/Giới thiệu và thông qua danh sách Chủ tọa đoàn và Thư ký, Ban Kiểm phiếu:

Đại hội đã nhất trí đề cử và thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký, Ban Kiểm phiếu:

Chủ tọa đoàn :

| | |
|-------------------|-------------------------|
| 1. Lê Thị Lệ Hằng | Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa |
|-------------------|-------------------------|

Thư ký:

| | |
|-----------------|-------------|
| 1. Lê Thái Bình | Thư ký HĐQT |
|-----------------|-------------|

Ban Kiểm phiếu:

| | |
|---------------------|------------|
| 1. Lâm Tuấn Lạc | Trưởng ban |
| 2. Nguyễn Hoàng Lâm | Thành viên |
| 3. Lê Thị Bích Thủy | Thành viên |

IV/ Các báo cáo trình bày tại Đại hội :

1. Bà Lê Thị Lệ Hằng, Chủ tịch HĐQT thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 5 năm (2015-2019) của Hội đồng quản trị & mục tiêu chiến lược kinh doanh 2020 -2024 & báo cáo kết quả hoạt động của Ban Điều hành năm 2019;
2. Bà Đoàn Xuân Khánh Quyên, Kế toán trưởng Công ty trình bày:
 - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2020;
 - Tờ trình Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019; Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020;
 - Tờ trình ủy quyền cho Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020;
3. Ông Lê Thái Bình – Thư ký HĐQT trình bày Tờ trình nhân sự bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015-2020;

V/ NHỮNG NỘI DUNG THẢO LUẬN VÀ THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI:

A/ BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020:

Các cổ đông đã nghe các báo cáo tại Đại hội về báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 5 năm của Hội đồng quản trị (2015-2019); kết quả hoạt động SXKD năm 2019; kế hoạch SXKD–Đầu tư XD CB năm 2020 và các vấn đề liên quan mà cổ đông quan tâm.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, các cổ đông đều thống nhất với nội dung báo cáo tại Đại hội. Chủ tọa cũng đề nghị cổ đông/nhà đầu tư chưa có ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên này nhưng trong hoạt động của Công ty, các cổ đông/nhà đầu tư có ý kiến thì HĐQT sẽ tiếp tục có ý kiến phản hồi/trả lời.

B/ CÁC NỘI DUNG ĐHĐCĐ BIỂU QUYẾT & THÔNG QUA:

ĐHĐCĐ cũng đã tiến hành biểu quyết các vấn đề báo cáo và đệ trình tại Đại hội.



I/ THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TRÌNH VÀ BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI :

Điều 1: Thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2015-2019 của Hội đồng quản trị & chiến lược kinh doanh 2020-2024 như đã trình bày tại Đại hội.

1. Doanh thu và lợi nhuận năm 2015-2019.

(ĐVT : tỷ đồng)

| Chỉ tiêu | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 |
|----------------------|------|------|------|-------|------|
| Doanh thu thuần | 507 | 436 | 551 | 609 | 611 |
| Lợi nhuận trước thuế | 57,7 | 45,2 | 74,1 | 101,5 | 92,9 |
| Lợi nhuận sau thuế | 45,1 | 36,1 | 64,7 | 92,5 | 73,8 |
| Cổ tức | 20% | 0% | 20% | 40% | 20% |

2. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty nhiệm kỳ 2020-2024, cụ thể như sau:

(ĐVT: Triệu đồng)

| Chỉ tiêu | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 |
|---|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Doanh thu thuần | 373,6 | 304,0 | 337,7 | 383,4 | 424,7 |
| Lợi nhuận gộp | 87,9 | 94,1 | 106 | 125 | 137 |
| Lợi nhuận trước thuế | 48,9 | 54,0 | 61,8 | 73,8 | 81,1 |
| Lợi nhuận được chia từ Vinarice (30% LNST của Vinarice) | 12,0 | 20,0 | 20,0 | 20,0 | 20,0 |
| Tổng Lợi nhuận hợp nhất | 51,0 | 63,2 | 69,5 | 79,0 | 86,9 |
| Cổ tức (%) | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |

Kết quả biểu quyết : Đồng ý : 100% trên số cổ phần hiện diện
Không đồng ý: 0% trên số cổ phần hiện diện
Không có ý kiến: 0% trên số cổ phần hiện diện

Điều 2: Thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2015-2019 của Ban Kiểm soát như đã trình bày tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết : Đồng ý : 100% trên số cổ phần hiện diện
Không đồng ý: 0% trên số cổ phần hiện diện
Không có ý kiến: 0% trên số cổ phần hiện diện

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành năm 2019 như đã trình bày tại Đại hội.

- **Doanh thu thuần: 611,46 tỷ đồng**, đạt 100% so với cùng kỳ & đạt 98,68% so với kế hoạch
- **Lợi nhuận sau thuế: 92,48 tỷ đồng**, bằng 91,49% so với cùng kỳ & bằng 96,57% so với kế hoạch

Kết quả biểu quyết : Đồng ý : 100% trên số cổ phần hiện diện
Không đồng ý: 0% trên số cổ phần hiện diện
Không có ý kiến: 0% trên số cổ phần hiện diện

Điều 4: Thông qua kết quả phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2019.

(Đơn vị tính: VNĐ)

| TT | CHỈ TIÊU | SỐ TIỀN | % LNST |
|----|--|----------------|---------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2019 | 73,836,397,564 | 100.00% |
| 2 | Phân phối lợi nhuận năm 2019 | 44,408,710,773 | 60.14% |
| a | Trích lập quỹ | 16,982,371,440 | 23.00% |
| - | Quỹ đầu tư phát triển (15% * LN sau thuế) | 11,075,459,635 | 15.00% |
| - | Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8% * LN sau thuế) | 5,906,911,805 | 8.00% |

| | | | |
|---|--|----------------|--------|
| b | Thù lao HĐQT & BKS (không kiêm nhiệm) | 882,769,333 | 1.20% |
| c | Cổ tức tiền mặt 20% vốn điều lệ (Đã trừ cổ phiếu quỹ) | 26,543,570,000 | 35.95% |
| 3 | Lợi nhuận chưa phân phối | 29,427,686,791 | 39.86% |

Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 giữ lại để thực hiện tái đầu tư phát triển cho Công ty trong giai đoạn tới

Kết quả biểu quyết : Đồng ý : 100% trên số cổ phần hiện diện
 Không đồng ý: 0% trên số cổ phần hiện diện
 Không có ý kiến: 0% trên số cổ phần hiện diện

Điều 5 : Thông qua kết quả chi trả thù lao cho HĐQT & BKS năm 2019

(ĐVT: đồng)

| TT | Chỉ tiêu thực hiện BCTC hợp nhất | Giá trị quyết toán | Tỷ lệ % | Thù lao |
|----|--|--------------------|---------|----------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế kế hoạch | 76,541,332,577 | 1.5% | 1,148,119,989 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế thực hiện | 73,836,397,564 | | |
| 3 | Lợi nhuận giảm so với kế hoạch | (2,704,934,993) | (3.53%) | |
| 4 | Thưởng phạt thù lao theo NQ ĐHĐCĐ 2019 | | | (-27.049.350) |
| | LNST thực hiện giảm từ 0% đến <10% | -27.049.350 | 1.0% | |
| 5 | Số thù lao được hưởng | | | 1,121,070.638 |

Kết quả biểu quyết : Đồng ý : 100% trên số cổ phần hiện diện
 Không đồng ý: 0% trên số cổ phần hiện diện
 Không có ý kiến: 0% trên số cổ phần hiện diện

Điều 6 : Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Kế hoạch kinh doanh

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính (VNĐ) |
|--|------------------------|
| 1. Doanh thu thuần (đồng) | 373,681,461,140 |
| 2. Lợi nhuận trước thuế (đồng) | 48,843,138,854 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế (đồng) | 39,074,511,084 |
| 4. Lợi nhuận được chia từ Vinarice (30% LNST của Vinarice) | 12,000,000,000 |
| 5. Tổng Lợi nhuận hợp nhất | 51,074,511,084 |

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020

| TT | Danh mục đầu tư, sửa chữa, trang bị mới | Dự toán (VNĐ) | Thời gian dự kiến thực hiện |
|----------|--|----------------|-----------------------------|
| 1 | Chi nhánh Cờ Đỏ: | | |
| a | Xây dựng Trung tâm Nghiên cứu Lúa | 20,000,000,000 | Quý 4/2020 |
| b | Hệ thống chế biến Giống (công suất 15 tấn/h) | 10,000,000,000 | Quý 4/2020 |

| | | | |
|---|---|-----------------------|---------------|
| c | Nạo vét và gia cố đắp bờ kênh mương nội đồng; Thay thế lưới sàn các loại, trục trải liệu, sửa chữa thùng rê, dây gàu tải; Thay thế mới băng tải lên lúa ghe cầu cảng; Trang bị mới băng tải nghiêng 8m; Mua mới thêm 2 cân băng tải; và sửa chữa bảo trì máy móc thiết bị | 998,380,000 | Quý 3/2020 |
| 2 | Chi nhánh Phú Giáo: Cải tạo và đào hồ chứa nước phục vụ tưới tiêu; Đầu tư hệ thống tưới tự động; sửa chữa máy móc, thiết bị tại chi nhánh. | 1,357,444,300 | Quý 3/2020 |
| 3 | Chi nhánh Củ Chi: Đồng bộ bao bigbag trong bảo quản; sửa chữa, bảo trì hệ thống máy móc thiết bị tại Chi Nhánh | 720,000,000 | Quý 2,3/2020 |
| 4 | Chi nhánh Lâm Hà: Sửa chữa, bảo trì hệ thống máy móc thiết bị tại Chi nhánh | 40,000,000 | Quý 3/2020 |
| 5 | Chi nhánh Miền Trung: Thay mái tol Nhà văn phòng làm việc, Nhà ở và phòng kiểm nghiệm; Sửa chữa dây điện chính đến khu văn phòng và lắp máy lạnh kho mát. | 230,890,000 | Quý 2, 3/2020 |
| | Tổng cộng: | 33,346,714,000 | |

Kết quả biểu quyết : Đồng ý : 100% trên số cổ phần hiện diện
 Không đồng ý: 0% trên số cổ phần hiện diện
 Không có ý kiến: 0% trên số cổ phần hiện diện

Điều 7: Thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020

Căn cứ kế hoạch SXKD, doanh thu và LNST hợp nhất năm 2020, với chỉ tiêu LNST hợp nhất là **51,0 tỷ đồng**. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020, dự kiến như sau:

- Tổng thù lao dự kiến chi trả cho HĐQT & BKS là **2,0% LNST hợp nhất**, tương ứng **51,0 tỷ đồng x 2,0% = 1,02 tỷ đồng**
- Mức thù lao thưởng, phạt căn cứ theo tỷ lệ % thực hiện LNST tăng hoặc giảm so với kế hoạch LNST như sau:

| Khung | Khung tăng, giảm LNST | Thưởng, phạt trong từng khung |
|-------|-----------------------|-----------------------------------|
| 1 | Từ 0% đến dưới 10% | LNST tăng, giảm trong khung x 1 % |
| 2 | Từ 10% đến dưới 20% | LNST tăng, giảm trong khung x 2 % |
| 3 | Từ 20% đến dưới 30% | LNST tăng, giảm trong khung x 3 % |
| 4 | Từ 30% trở lên | LNST tăng, giảm trong khung x 4 % |

- Phương thức tạm ứng và quyết toán: Tạm ứng hàng tháng là 70% và quyết toán sau khi ĐHCĐ thường niên 2020 thông qua.
- Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm được chi trả từ lợi nhuận sau thuế.

Kết quả biểu quyết : Đồng ý : 100% trên số cổ phần hiện diện
 Không đồng ý: 0% trên số cổ phần hiện diện
 Không có ý kiến: 0% trên số cổ phần hiện diện

Điều 8: Thông qua việc ủy quyền cho Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020, cụ thể:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, địa chỉ :28th Floor, Bitexco Financial Tower 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, địa chỉ: 22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Kết quả biểu quyết : *Đồng ý* : 100% trên số cổ phần hiện diện
Không đồng ý: 0% trên số cổ phần hiện diện
Không có ý kiến: 0% trên số cổ phần hiện diện

Điều 9: Thông qua danh sách ứng viên bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 -2025

a. Danh sách bầu cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025

| TT | Họ và tên | Chức vụ/nơi công tác |
|----|-----------------|---|
| 1 | Trần Kim Liên | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Vinaseed – Phó Chủ tịch HĐQT SSC, nhiệm kỳ 2015–2020. |
| 2 | Nguyễn Đình Nam | Quyền Tổng Giám SSC. |
| 3 | Hàng Phi Quang | Ủy viên HĐQT SSC, nhiệm kỳ 2015–2020. |
| 4 | Dương Quang Sáu | Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Vinaseed. |
| 5 | Bùi Quang Sơn | Tổng Giám đốc Vinarice – Ủy viên HĐQT SSC nhiệm kỳ 2015-2020. |

b. Danh sách bầu cử vào BKS nhiệm kỳ 2020-2025

| TT | Họ và tên | Chức vụ/nơi công tác |
|----|---------------------|--|
| 1 | Nguyễn Thị Thanh Hà | Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây (HSC). |
| 2 | Lương Mai Phương | Trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ - Tập đoàn Vinaseed. |
| 3 | Phan Thế Tý | Kế toán trưởng Tập đoàn Vinaseed – Trưởng Ban kiểm soát SSC, nhiệm kỳ 2015-2020. |

Kết quả biểu quyết : *Đồng ý* : 100% trên số cổ phần hiện diện
Không đồng ý: 0% trên số cổ phần hiện diện
Không có ý kiến: 0% trên số cổ phần hiện diện

Điều 10: Kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 -2025

1. Kết quả bầu cử HĐQT (nhiệm kỳ 2020 -2025)

- ✓ Bà Trần Kim Liên, số cổ phần được bầu là **17.708.545/12.807.693 cổ phần**
Đạt tỷ lệ: 138,26% trên số cổ phần hiện diện
- ✓ Ông Nguyễn Đình Nam, số cổ phần được bầu là **17.707.705/ 12.807.693 cổ phần**
Đạt tỷ lệ: 91,41% trên số cổ phần hiện diện
- ✓ Ông Hàng Phi Quang, số cổ phần được bầu là **11.557.305/12.807.693 cổ phần**
Đạt tỷ lệ: 89,85% trên số cổ phần hiện diện
- ✓ Ông Dương Quang Sáu, số cổ phần được bầu là **11.507.355/12.807.693 cổ phần**
Đạt tỷ lệ: 90,24% trên số cổ phần hiện diện
- ✓ Ông Bùi Quang Sơn, số cổ phần được bầu là **11.557.305/12.807.693 cổ phần**
Đạt tỷ lệ: 90,24% trên số cổ phần hiện diện

2. Kết quả bầu cử BKS (nhiệm kỳ 2020 -2025)

- ✓ Bà Nguyễn Thị Thanh Hà, số cổ phần được bầu là **12.307.738/12.807.693 cổ phần**
Đạt tỷ lệ: 96,10% trên số cổ phần hiện diện
- ✓ Bà Lương Mai Phương, số cổ phần được bầu là **12.307.678/12.807.693 cổ phần**

- Đạt tỷ lệ: 96,10% trên số cổ phần hiện diện
- ✓ Ông Phan Thế Tý, số cổ phần được bầu là **13.807.663/12.807.693 cổ phần**
- Đạt tỷ lệ: 107,81% trên số cổ phần hiện diện

Điều 11: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị trúng cử (nhiệm kỳ 2020 -2025)

1. Bà Trần Kim Liên
2. Ông Hàng Phi Quang
3. Ông Nguyễn Đình Nam
4. Ông Bùi Quang Sơn
5. Ông Dương Quang Sáu

Điều 12: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát trúng cử (nhiệm kỳ 2020 -2025)

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
2. Bà Lương Mai Phương
3. Ông Phan Thế Tý

Điều 13 : Kết quả bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, (nhiệm kỳ 2020 -2025) :

- | | |
|----------------------|------------------------|
| - Bà Trần Kim Liên | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Hàng Phi Quang | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Phan Thế Tý | - Trưởng Ban Kiểm soát |

II/THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019.

Đại hội đã thông qua toàn văn nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019, Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin cho các cổ đông theo quy định.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 100% trên số cổ phần hiện diện
Không đồng ý: 0% trên số cổ phần hiện diện
Không có ý kiến: 0% trên số cổ phần hiện diện

Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ 10 cùng ngày. Đây là cơ sở để ban hành Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2019 và giao nhiệm vụ cho HĐQT Công ty đề ra các giải pháp tổ chức triển khai thực hiện.

THƯ KÝ



Lê Chái Bình

**TM.CHỦ TỌA ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng